TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh

2. Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thanh V, sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp Bầu Dơi, xã Hưng Nhượng, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hữu N, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Bầu Dơi, xã Hưng Nhượng, huyện G, tỉnh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Bùi Thị Thanh V trình bày:

Chị và bị đơn là anh Huỳnh Hữu N chung sống với nhau vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/4/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Thành Phố Hồ Chí Minh hạnh phúc được được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bắt đầu phát sinh ra nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cải nhau, anh N không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con và anh N còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Hiện nay anh N đang chung sống với người phụ nữ khác từ tháng 7/2017 đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng từ đó, không có thời gian hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình ly thân cho

đến nay, anh N cũng không quan tâm đến vợ con. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Trong quá trình chung sống chị và anh N có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh Sương, sinh ngày 23/5/2000. Hiện tại, cháu Sương đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị V khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 13 tháng 3 năm 2018, anh N cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng anh N vắng mặt không lý do, chị V có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh N.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Huỳnh Hữu N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tròn.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị V và anh N chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân phường Phú Mỹ, quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/4/2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo chị V trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bắt đầu phát sinh ra nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cải nhau, anh N không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè đánh đập vợ con và anh N còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Hiện nay anh N đang chung sống với người phụ nữ khác từ tháng 7/2017 đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng từ đó, không có thời gian hàn gắn đoàn tụ. Trong quá trình ly thân cho đến nay, anh N cũng không quan tâm đến vợ con. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh N nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh N đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh N cũng không quan tâm chăm sóc chị V và con, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh bỏ mặc cho chị V tự giải quyết. Tòa án đã động viên chị V trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng chị V vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V để giải quyết cho chị V được ly hôn với anh N.

- *Về con chung:* Chị V và anh N có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh Sương, sinh ngày 23/5/2000. Hiện tại, cháu Huỳnh Thị Thanh Sương đang sống chung với chị V. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị V và anh N sống ly thân cho đến nay chị V vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ, cháu Thanh Sương vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, cháu Sương đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến tham khảo của cháu Sương khi cha mẹ ly hôn thì cháu có yêu cầu được sống với mẹ. Do đó, không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết nên giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, để cháu được ổn định tâm sinh lý và việc học hành.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị V, không trái với quy định pháp luật nên ghi nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị V khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị V phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Bùi Thị Thanh V được ly hôn với anh Huỳnh Hữu N.

2. *Về con chung:* Chị Bùi Thị Thanh V và anh Huỳnh Hữu N có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh Sương, sinh ngày 23/5/2000. Giao con chung cho chị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con (Do chị V không có yêu cầu).

Anh Huỳnh Hữu N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Bùi Thị Thanh V khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Chị Bùi Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011923 ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; chị Hoa đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trù của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thế Trang Đền